(Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/ 2019/HS-ST
Ngày 25/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Trương Thị Tấm.
Ông: Hà Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 18/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:72/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Văn Ng – Tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1990, tại huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N L, xã D L, huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Lữ Văn Ch và bà:Lữ Thị H.
Vợ; con: Không.
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 31/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên xóa án tích.
Tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2019.
Có mặt.
Người bị hại: Anh Trương Đắc V , sinh năm 1992.
Nơi cư trú: Bản N L, xã D L huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lữ Văn Th, sinh năm 1978.
Nơi cư trú: Bản C, xã D L, huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.
Người làm chứng: Anh Vi Văn Th, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản N L, xã D L, huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/9/2019, Lữ Văn Ng đến nhà ông Lữ Văn Th ở bản N L, xã D L,huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An, Khi đến nhà ông Th, Ng đi lên nhà nhưng không có ai ở nhà và thấy trên giường có một điện thoại đang cắm xạc điện nên Ng đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ng đã rút dây xạc, tắt nguồn điện thoại rồi bỏ vào túi quần rồi đi xuống khỏi nhà bằng cầu thang phía sau rồi đi về bản C, trên đường đi Ng tháo 02 sim điện thoại trong máy. Sau khi đến cầu bản C thì gặp Vi Văn Th và Ng rủ Th đưa điện thoại đi bán. Th chở Ng đến nhà anh Lữ Văn Th ở bản C, Ng hỏi anh Th có mua điện thoại hay không, anh Kh hỏi điện thoại của ai thì Ng nói điện thoại của mình có việc cần nên bán, anh Th đã mua chiếc điện thoại đó với số tiền là 1.500.000,đ. Sau khi bán điện thoại có tiền thì Ng và Th đi lên xã Tri Lễ , huyện Quế Phong mua ma túy sử dụng và số tiền bán điện thoại Ng đã tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc điện thoại mà Lữ Văn Ng chiếm đoạt là điện thoại OPPO thuộc sở hữu của anh Trương Đắc V đưa đến nhờ xạc điện ở nhà ông Lữ Văn Th thì bị mất. Anh V đã có đơn gửi cơ quan điều tra để điều tra xử lý.

Ngày 25/9/2019 Lữ Văn Ng đã đến đầu thú tại Công an xã D L, huyện Q Ch về hành vi của mình.

Trong quá rình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Lữ Văn Th chiếc điện thoại mà do Lữ Văn Ng chiếm đoạt.

Tại kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐ ĐGTS ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳ Châu kết luận: Giá trị chiếc điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 3.050.000,đ.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan đã thu giữ chiếc điện thoại do Lữ Văn Ng chiếm đoạt bán cho anh Lữ Văn Th. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh Trương Đắc V.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lữ Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua điện thoại với bị cáo là: 1.500.000,đ.

Cáo trạng số 70/CT-VKS - HS, ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu truy tố Lữ Văn Ng về tội :Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 173, các điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Do điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đề nghị không xem xét. Yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu bị cáo

bồi thường số tiền 1.500.000,đ là có căn cứ buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lữ Văn Th số tiền là 1.500.000,đ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là hành vi phạm tội nên bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện Quỳ Châu để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin giảm nhẹ về mức hình phạt để cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên thu thập đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của các đương sự: Người bị hại vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã tiến hành thu thập đầy đủ lời khai của người bị hại. Trong quá trình điều tra người bị hại Đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã tiến hành thu thập đầy đủ lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mua điện thoại với bị cáo là 1.500.000,đ. Do đó việc vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ, căn cứ khoản 1 điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về nội dung: Sáng ngày 20/9/2019 Lữ Văn Ngđến nhà anh Lữ Văn Th tìm chị gái mình, bị cáo đến nhà anh Th bị cáo lên trên nhà nhưng không có ai ở nhà và thấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO đang sạc điện để trên giường nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và bị cáo đã rút dây xạc và tắt nguồn điện thoại và bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát, trên đường đi về bản Cướm thì bị cáo đã tháo sim nhằm tránh bị phát hiện. Khi bị cáo đến cầu treo bản Cướm thì gặp Vi Văn Th bị cáo rủ Th tìm nơi bán điện thoại, bị cáo nói với Th là điện thoại của bị cáo, Th đã dùng xe máy của mình chở Bị cáo đến nhà anh Lữ Văn Th hỏi anh Th có mua điện thoại hay không, anh Th hỏi điện thoại của ai thì cáo nói điện thoại của bị cáo cần bán vì có việc. Anh Th đã mua chiếc điện thoại đó với bị cáo với số tiền là 1.500.000,đ. Sau khi bán được điện thoại thì bị cáo và Vi Văn Th đi lên huyện Quế Phong tìm mua

ma túy sử dụng và tiêu xài hết số tiền bán điện thoại. Sau khi biết hành vi của mình là vi phạm nên ngày 25/9/2019 bị cáo đã đến đầu thú tại Công an xã D L và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO thuộc sở hữu của anh Trương Đắc V có giá trị là 3.050.000,đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được trong quá trình điều tra. Hành vi nêu trên của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng việc người dân đi làm không có người trông coi nhà và vào nhà người khác khi không có người ở nhà và thấy tài sản thì chiếm đoạt. Vì vậy cần thiết phải xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện để cải tạo và giáo dục bị cáo thành người sống có ích cho xã hội. Bản thân bị cáo vào năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu xét xử về tội trộm cắp tài sản bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích , tuy nhiên bị cáo không tu dưỡng bản thân, ăn chơi đua đòi, bị cáo chiếm đoạt tài sản và bán tài sản sử dụng vào việc sử dụng chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là người nghiện ma túy vì vậy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo thành người sống có ích cho xã hội và có thời gian để bị cáo cai nghiện từ bỏ ma túy.Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình nên đã đến đầu thú tại Công an xã D L; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 50.000.000,đ. Tuy nhiên bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý. Không xem xét thêm.

[4] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trương Đắc V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lữ Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000,đ, yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có căn cứ bởi khi mua tài sản với bị cáo anh Th không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho anh Th.

[5] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173, các điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Lữ Văn Ng 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" . Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/9/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Buộc Lữ Văn Ng bồi thường cho anh Lữ Văn Th số tiền là: 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lữ Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí Dân sự sơ thẩm là: 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lô Xuân Diệu

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- CA huyện Quỳ Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.